TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thảo

ông Phạm Quốc Hưng

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị T, sinh năm 1989; nơi thường trú: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ D, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Công T1, sinh năm 1987; nơi thường trú: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 19, phân trại số A, Trại giam S (địa chỉ: thôn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) - vắng mặt, có quan điểm xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2025 và bản tự khai ngày 18/4/2025 nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị T và anh Trần Công T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T1 không quan tâm đến gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình; mặt khác, anh T1 vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại Trại giam S (địa chỉ: thôn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Công T1.

- Về con chung: chị Hồ Thị T và anh Trần Công T1 có 02 (hai) con chung là Trần Công K, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Công Gia H, sinh ngày 02/01/2014. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Hồ Thị T và anh Trần Công T1 không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

+ Tại bản tự khai ngày 23/4/2025 bị đơn anh Trần Công T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Công T1 và chị Hồ Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, suy nghĩ tính cách không phù hợp với nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau; mặt khác, do anh T1 vi phạm pháp luật dẫn đến bị xét xử và đang phải chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T1 đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị T.

- Về con chung: anh Trần Công T1 và chị Hồ Thị T có 02 (hai) con chung là Trần Công K, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Công Gia H, sinh ngày 02/01/2014. Do anh T1 đang chấp hành án tại Trại giam số 05 không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên anh T1 đồng ý để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi mà anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Trần Công T1 và chị Hồ Thị T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Công T1 có quan điểm đề nghị được xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân như nội dung bản tự khai ngày 23/4/2025.

Theo kết quả xác minh tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết: sau khi kết hôn chị T và anh T1 chung sống tại thôn E, phường H, thành phố M. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh T1 có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hiện đang chấp hành án tại Trại giam S - thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Chị T và anh T1 có 02 (hai) con chung, từ khi anh T1 đi chấp hành hình phạt tù thì 02 con chung ở cùng chị T tại khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị T. Về con chung: giao con chung Trần Công T1 và Trần Công Gia H cho chị Hồ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Hồ Thị T và bị đơn anh Trần Công T1 có đơn trình bày quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị T và anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Hồ Thị T và bị đơn anh Trần Công T1 kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, anh T1 vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 05 nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết anh T1 đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Hồ Thị T và anh Trần Công T1 có 02 (hai*)* con chung là Trần Công K, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Công Gia H, sinh ngày 02/01/2014. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T tại khu E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, chị T đang làm tại Công ty TNHH L có công việc và thu nhập ổn định; mặt khác, anh T1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S. Vì vậy, việc tiếp tục giao hai con chung cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển tâm sinh lý là hợp tình, hợp lý phù hợp với điều kiện, nguyện vọng của chị T, anh T1, cháu K, cháu H và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị T nên cần chấp nhận.

[6] Anh Trần Công T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị Hồ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị T được ly hôn anh Trần Công T1.

2. Về con chung: giao con chung Trần Công K, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Công Gia H, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Hồ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Công T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Hồ Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002384 ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND phường Hải Hòa, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương